

CÁ NHÂN LUẬN MỸ VÀ CÁ TÍNH SÁNG TẠO TRONG VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH MỸ

Lê Thế Quế*

1. Đặc điểm của cá nhân luận Mỹ

Thuật ngữ *Cá nhân luận* hay *Chủ nghĩa cá nhân* được dùng rộng rãi từ giữa thế kỷ XIX ở Hoa Kỳ, và hầu như đây là cách gọi của giới học giả và người nước ngoài. Còn người Mỹ thường thích dùng một tên gọi khác để chỉ giá trị này: *tự do cá nhân*. Có lẽ không một quốc gia nào trên thế giới lại có một cam kết văn hoá sâu sắc với chủ nghĩa cá nhân như ở Mỹ, và từ “tự do” là một từ phổ biến trong xã hội Mỹ ngày nay. Có thể coi đây là giá trị cơ bản nhất trong tất cả mọi giá trị của Mỹ. Cá nhân luận Mỹ vốn có gốc gác châu Âu. Từ đầu thế kỷ VIII, John Locke và Thomas Paine đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm thức của người Mỹ, làm cho họ dễ dàng tiếp nhận và thấm nhuần cá nhân luận tự do và gây cảm hứng cho việc soạn thảo Tuyên ngôn độc lập của Thomas Jefferson vào năm 1776 và việc thông qua [Tu chính Hiến pháp về Quyền công dân](#) hay còn gọi là Tuyên ngôn nhân quyền (Bill of Rights) năm 1791. Điều này làm cho người Mỹ tin rằng nhà nước bảo vệ quyền cá nhân của họ bằng bản thân hiến pháp. Nhưng càng ngày thì nội hàm của cá nhân luận ở Mỹ càng đậm “chất Mỹ” hơn, nghĩa là cực đoan hơn. Theo giáo sư Ronald Scollon, chuyên gia về văn hoá học và khoa học giao tiếp, thì “ý tưởng căn bản Mỹ của chủ nghĩa cá nhân” có thể tóm tắt bằng hai mệnh đề:

- Cá nhân là cơ sở của tất cả các thực tại và tất cả các xã hội.
- Cá nhân được xác định bởi những gì không phải là “anh ta hay chị ta”.

Giải thích mệnh đề thứ hai, ông nói chủ nghĩa cá nhân Mỹ nhấn mạnh rằng cá nhân là chủ thể *không* phụ thuộc vào bất kỳ một sự tài phán nào của pháp luật và là một chủ thể “không” phụ thuộc tiền lệ hay truyền thống.¹

* Tiến sỹ, nguyên Chủ nhiệm Khoa Quốc tế học và Bộ môn Châu Mỹ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

¹ Aaron Gurevich, *The Origins of European Individualism*, Wiley-Blackwell, 1995.

Ở Mỹ, khi nghĩ về bản chất và mục đích của đời sống xã hội, thì người ta phải nghĩ đến cá nhân như khởi đầu hiển nhiên của mọi chuyện. Người Mỹ không có hình ảnh về một xã hội như là một cơ cấu độc lập mà trong đó mỗi cá nhân phải ràng buộc mình vào những chuẩn tắc nhất định ở những thời điểm nhất định. Thay vào đó, tất cả mọi người Mỹ đều có quan niệm mỗi cá nhân cần phải cố gắng hết sức để tồn tại và thành đạt với tư cách cá thể không bị trộn lẫn với những cá nhân khác.

Với họ, bản chất vốn dĩ của loài người là luôn sống cho mục đích tư lợi của mình. Tuy nhiên, để ngăn sự tư lợi này không ảnh hưởng đến cá nhân khác thì mỗi cá nhân cần phải có một số quyền nhất định và chính phủ được thành lập để bảo vệ những quyền này và đồng thời phụ thuộc vào các quyền của các cá nhân. Xã hội và chính phủ là sự sáng tạo của cá nhân. Chúng có nhiệm vụ duy trì bối cảnh mà trong đó cá nhân theo đuổi những mục đích riêng quan trọng của đời mình.

Tất cả các cá nhân đều phải có ý thức tận dụng hết các cơ hội của mình. Con người cần phấn đấu theo các hướng mà bản thân họ và những người khác đánh giá rất cao, đó là tiền tài, đất đai và vị trí cũng như công việc bảo đảm. Nếu họ đạt được điều này, họ không những đạt được mục đích riêng của mình, mà còn nhận được sự kính phục lẫn ghen tị của đồng nghiệp. Ngược lại, nếu họ thất bại, họ sẽ bị đánh giá là thấp kém. Hơn nữa, họ được coi là bình đẳng về cơ hội với các cá nhân khác, nên khi thất bại, họ tự day dứt và cho rằng tại chính mình kém cỏi. Những thái độ như thế có những ảnh hưởng sâu sắc trong xã hội Mỹ.

Cá nhân luận thể hiện rõ nhất vào thời kỳ Tây tiến (Westward Expansion): người ta ồ ạt kéo nhau tới miền Tây để làm giàu. Cuối thế kỷ XIX, nước Mỹ bắt đầu công nghiệp hoá, toàn dân đua nhau kinh doanh sản xuất. Lúc này cá nhân luận có thêm nội dung mới: nhấn mạnh nguyên tắc lập nghiệp, cạnh tranh và bình đẳng về cơ hội của các cá nhân. Người Mỹ cho rằng mỗi người đều có quyền tự chọn con đường của mình, không ai được can thiệp; tư cách và giá trị của cá nhân được tôn trọng tới mức cao nhất. Người nước ngoài thường cho rằng cá nhân luận Mỹ có phần cực đoan, thái quá.

Cá nhân luận tác động lớn đến mọi mặt đời sống xã hội Mỹ, là động lực chính thúc đẩy xã hội phát triển. Sự giàu lên nhanh chóng và tiến bộ vượt bậc về mọi mặt của nước Mỹ mấy thế kỷ qua càng làm cho họ tin vào sức mạnh của cá nhân.²

² Nguyễn Hải Hoàn: *Vài nét tính cách người Mỹ*, <http://htx.dongtak.net/spip.php?article900>.

Cá nhân luận Mỹ biểu hiện trong văn hoá thành tính đa dạng văn hoá. Nhưng liệu tính đa dạng văn hoá có tạo nên những bức tường ngăn cách sự thống nhất của văn hoá và xã hội Mỹ? Hoàn toàn không có. Trong đất nước rất đa dạng và pha tạp này, vẫn diễn ra một sự đồng hoá giữa các nền văn hoá, nhưng đó là một sự đồng hoá theo cách khác. Ở Mỹ không có một dòng văn hoá chủ lưu nào thu hút và biến cải các dòng văn hoá khác, mà người ta chỉ có thể nói là tất cả các dòng văn hoá đều bị đồng hoá trong một nền văn hoá chung của nước Mỹ. Nói đúng hơn, sự đồng hoá này không phải là một sự hỗn tạp, mà là một sự hoà hợp, một sự tiếp biến tự nguyện. Người ta có thể hình dung bức tranh đa dạng văn hoá Mỹ giống như *chiếc nồi hầm* (melting pot) như cách gọi của Israel Zangwill hay *đĩa nộm thập cẩm* (salad bowl) hoặc *bức tranh nhiều hoạ tiết* (mozaic) - một thuật ngữ phổ biến gần đây hơn - để miêu tả một nền văn hoá lớn có nhiều hương vị và sắc thái, nhưng đồng thời cũng khá là hoà điệu.

Đa dạng văn hoá xét về mặt không gian xã hội thể hiện ở chỗ văn hoá Mỹ là nền văn hoá đa sắc tộc. Nó hiện lên như một bức tranh vừa độc đáo vừa phong phú và phức tạp. Văn hoá Mỹ hình thành trên cơ sở văn hoá của các cộng đồng di dân có nguồn gốc rất khác nhau, từ châu Âu, châu Á đến châu Phi v.v... Cũng không thể quên văn hoá của các bộ lạc thổ dân Mỹ. Sau khi nhập cư vào lãnh thổ Mỹ, các cộng đồng dân nhập cư thuộc các chủng tộc khác nhau vẫn giữ nguyên nền nếp sinh hoạt, văn hoá và ngôn ngữ của dân tộc họ, trong đó nổi bật nhất về tính thủ cựu là dân di cư đến từ Trung Quốc và người Do Thái. Sự quá đa dạng và pha tạp về văn hoá ở Mỹ khiến cho người ta khó có thể hình dung về nét đồng nhất hay bản sắc của văn hoá Mỹ.

Nền văn hoá đó cũng rất độc đáo, rất khác biệt so với các nền văn hoá khác trên thế giới. Khi văn học Mỹ trở thành một trong những nền văn học lớn nhất thế giới, thì tiếng Anh - Mỹ làm cho tiếng Anh càng trở nên phong phú và giàu sức sống. George Steiner, nhà nghiên cứu nghệ thuật của Anh năm 1975 đã viết rằng: Tiểu thuyết hiện đại Mỹ “tiêu biểu cho sự tác động qua lại giữa trí tuệ và phong cách trong ngôn ngữ tiếng Anh một cách phức tạp nhất và có hiệu quả nhất” và “đến nay khi nó thực sự là ngôn ngữ thế giới, tiếng Anh thực chất là tiếng Anh Mỹ”.³

Về mặt diễn trình thời gian, tính đa dạng văn hoá thể hiện không những ở sự chấp nhận biến đổi, mà còn ở yêu cầu và khuyến khích sự biến đổi và sáng tạo; nhờ thế mỗi thời đại đều có những thành tựu sáng tạo to lớn, làm cho văn hoá Mỹ không trì trệ, lặp lại mình, mà trái lại thời nào cũng sôi động, ngày càng phong phú và mới mẻ.

³ Douglas K. Stevenson, *Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ* (bản dịch tiếng Việt), NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr.230.

Tinh thần táo bạo và óc sáng tạo là xung lực tạo nên sức sống mãnh liệt của nước Mỹ. Người Mỹ không ngại phải vượt qua những bước mạo hiểm và rủi ro để đi đến thành công. Tính táo bạo của họ được sự trợ giúp của sự kết hợp kỳ lạ giữa tinh thần làm việc tập thể với sự cạnh tranh, của việc coi trọng kinh nghiệm và chuyên môn. Trong khoa học kỹ thuật, họ luôn khám phá, mạo hiểm, dám đưa người lên tận mặt trăng. Hầu hết phát minh sáng chế trong mấy thế kỷ qua đều là của người Mỹ. Người Mỹ chiếm lĩnh hầu hết các đỉnh cao khoa học. Không một nước nào có số nhà khoa học đoạt Giải thưởng Nobel nhiều như nước Mỹ. Chính vì vậy mà chỉ trong khoảng thời gian hơn 200 năm, nước Mỹ từ một vùng đất hoang ở phía bắc châu Mỹ đã trở thành một nước giàu mạnh nhất thế giới.

Nhiều học giả thừa nhận sự chuyên cần và tích cực trong công việc, khả năng sáng tạo dồi dào và không ngừng đổi mới của người Mỹ trong kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn học, nghệ thuật.

2. Cá tính sáng tạo trong văn học nghệ thuật Mỹ

Các tác phẩm văn chương và nghệ thuật của người Mỹ cũng mang đậm dấu ấn sáng tạo cá nhân. Nhân vật của tác phẩm thành công đều đầy cá tính, góc cạnh và không thể nhầm lẫn. Tất cả sự sáng tạo tuyệt vời và đa dạng ấy đã tạo ra sức mạnh chinh phục con tim và khối óc của hàng tỉ người trên khắp tinh. Tất cả đều nhờ vào năng lực và niềm hứng thú sáng tạo cá nhân và khả năng hợp tác với nhau của nhân dân Mỹ. Sáng tạo và đổi mới, cạnh tranh và phát triển là những yếu tố gắn kết với nhau và nổi bật trong nền văn hoá Mỹ. Tất cả đều chủ yếu dựa trên chủ nghĩa cá nhân tích cực của xã hội Mỹ. Trên lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, tinh thần sáng tạo cá nhân của người Mỹ cũng mạnh mẽ không khác gì sáng tạo của họ trong kinh tế, khoa học và chính trị.

Các học giả đã chỉ ra mối liên hệ giữa chủ nghĩa Thanh giáo và chủ nghĩa Tự bản: cả hai đều nhấn mạnh tầm quan trọng của tham vọng, lao động chăm chỉ và nỗ lực hết mình để thành công. Mặc dù các cá nhân theo chủ nghĩa Thanh giáo – do những ràng buộc nghiêm khắc của các quy phạm thuộc thần học – có thể không biết họ có được “che chở” và được chọn để đi tới thiên đường hay không, nhưng những người Thanh giáo luôn có thiên hướng tin tưởng rằng những thành công nơi thế giới trần tục chính là dấu hiệu cho thấy họ sẽ được chọn. Sự giàu sang và địa vị xã hội không chỉ là quý giá đối với họ mà còn là sự bảo đảm để có được một sức mạnh tinh thần và hứa hẹn một cuộc sống bất tử.⁴

⁴ Kathryn Van Spankeren: *Tóm lược văn học Hoa Kỳ*, ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 5/2007.

Ngoài ra, quan điểm về địa vị xã hội cũng góp phần thúc đẩy sự thành công. Các tín đồ Thanh giáo tin rằng bằng cách thúc đẩy hơn nữa lợi ích của chính họ và sự hạnh phúc của cộng đồng, họ đã tiến gần hơn được với Chúa. Là những người khai phá vùng đất mới, niềm tin của họ không vấp phải sự kháng cự của những gánh nặng văn hoá, những tôn ti xã hội truyền thống hay những bộ máy nhà nước đã được xác lập.

Trong tiểu luận *Thi ca (The Poet)*, nhà thơ Ralph Waldo Emerson, tác giả có ảnh hưởng lớn nhất của văn học lãng mạn Mỹ, khẳng định:

“Con người ta sống bằng chân lý và có nhu cầu tự biểu hiện. Trong tình yêu, trong nghệ thuật, trong lòng tham, trong chính trị, trong lao động, trong vui đùa, chúng ta học để thoát ra những bí ẩn đau đớn của chúng ta. Con người chỉ là một nửa của mình, nửa kia chính là sự diễn đạt tư tưởng của anh ta.”⁵

Sự phát triển cái tôi trở thành một chủ đề quan trọng; trong đó sự tự nhận thức là phương pháp cơ bản. Nếu theo lý luận của chủ nghĩa lãng mạn, cái tôi của con người và tự nhiên là một, thì sự tự biết mình không phải là mục đích hoàn toàn vị kỷ mà là một cách nhận thức có hướng mở ra cùng toàn thể vũ trụ.

Khi cái tôi của một người cũng hợp nhất làm một với toàn nhân loại thì khi ấy mỗi cá nhân có một bốn phận đạo đức trong việc cải tạo những bất bình đẳng trong xã hội và làm vơi đi nỗi khổ đau của con người. Bản ngã - cái tôi được các thế hệ trước cho là đầy tính vị kỷ đã được định nghĩa lại. Những từ kép mới với ý nghĩa tích cực đã xuất hiện: “tự nhận thức”, “tự biểu hiện”, “tự tin”. Khi cái tôi chủ quan đơn nhất trở nên quan trọng, thì lãnh địa tâm lý cũng trở thành quan yếu. Những kỹ thuật và hiệu quả mang tính nghệ thuật đặc biệt được phát triển để khơi dậy những trạng thái tâm lý cao cấp.

Cá tính sáng tạo của người Mỹ thôi thúc các nhà văn tìm kiếm cách thể hiện mới, giải phóng cho văn học Mỹ khỏi mối liên hệ còn sót lại với nước Anh, thể hiện qua sự bất chước và mô phỏng thái quá những hình mẫu văn học cổ điển hoặc theo kiểu Anh. James Fenimore Cooper tạo ra một truyền thuyết riêng cho nước Mỹ bằng việc sáng tạo ra Natty Bumppo, nhân vật nổi tiếng trong các tác phẩm văn học của ông, đại diện cho nhân sinh quan của ông - một người dân vùng biên giới và là một “nhà quý tộc bẩm sinh” theo chủ nghĩa Jefferson. Ngay từ năm 1823, trong tác phẩm *Những người tiên phong (The Pioneers)*, Cooper đã bắt đầu tạc tượng ra nhân vật Bumppo. Natty là người dân vùng biên giới được biết đến đầu tiên trong văn học Hoa Kỳ và là nguyên mẫu văn học đầu tiên của vô số các nhân vật cao bồi và các anh hùng tại những khu rừng hẻo lánh được hư cấu sau này. Nguyên mẫu của nhân vật này là người định cư Daniel Boone, một

⁶ Nguồn: http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/doc_amliterature_i.html.

người Quaker như Cooper. Nhân vật này là một người theo chủ nghĩa cá nhân lý tưởng - người luôn tốt đẹp hơn xã hội mà anh ta bảo vệ. Nghèo khổ và đơn độc nhưng lại vô cùng trong sáng, nhân vật này là chuẩn mực cho các giá trị đạo đức và là nguyên mẫu cho nhân vật Billy Bud của Herman Melville và nhân vật Huck Finn của Mark Twain sau này.

Trong *Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer* (*The Adventures of Tom Sawyer*) và *Cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn* (*The Adventures of Huckleberry Finn*) của Mark Twain, người đọc cảm mến Tom và Huck ở đức tính thông minh, dũng cảm, ở lòng khao khát được sống tự do, vượt lên trên xã hội bất công, ham chuộng tiền bạc, để hướng đến những lý tưởng cao đẹp.

Mỗi một giai đoạn của văn học, các nhà văn Mỹ đều ghi những dấu ấn không phai mờ. Họ luôn luôn coi mình là những nhà thám hiểm đơn độc nằm bên ngoài xã hội và các quy ước của nó. Thuyền trưởng Ahab của Herman Melville hay Huck Finn của Mark Twain là những nhân vật được sáng tạo theo cảm quan như vậy. Họ tự mình đối mặt với hiểm nguy, thậm chí đối mặt với cái chết trong hành trình tự khám phá mang tính siêu việt của họ.

Trước một môi trường, một hiện thực hoàn toàn mới, đường biên giới luôn luôn thay đổi đến mức thuật ngữ “biên cương” (frontier), “tinh thần biên cương” (frontier spirit) thường xuyên xuất hiện như một phần cuộc sống thường nhật, tốc độ công nghiệp hoá đất nước đến chóng mặt ở nửa cuối thế kỷ XIX, những biến đổi nhanh chóng của nước Mỹ trong suốt thế kỷ XX luôn có một sức ép dữ dội thôi thúc các nhà văn tìm ra một hình thức, nội dung và cảm xúc văn học có tính xác thực cao. Nhân vật Jay Gatsby trong tiểu thuyết *Gatsby vĩ đại* (*The Great Gatsby*) của Francis Scott Key Fitzgerald ấp ủ giấc mơ Mỹ của một người đàn ông tự do, ông già Santiago trong *Ông già và biển cả* (*The Old Man and the Sea*) của Ernest Hemingway vẫn là những sáng tạo nghệ thuật về con người và khát vọng của cá nhân con người.

Sự thăng hoa của chủ nghĩa cá nhân đại chúng – cũng như là các quyền dân sự và các phong trào chống chiến tranh của thập kỷ 1960 – đã tạo thêm sức mạnh cho những tầng lớp không có tiếng nói trước đây. Các nhà văn khẳng định được bản chất bên trong sâu xa của họ, cũng như kinh nghiệm cá nhân và tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân ẩn chứa trong tầm quan trọng của cả nhóm xã hội gắn liền với cá nhân mỗi người. Hầu hết các nhà văn hiện đại đều khẳng định một giá trị đồng nhất mang tính cá nhân trong văn học.⁶

⁶ Kathryn VanSpanckeren: *Tóm lược văn học Hoa Kỳ*, ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 5/2007.

Trên lĩnh vực văn hoá, năng lực sáng tạo Mỹ thể hiện rõ nhất ở nghệ thuật điện ảnh. Được ra đời ngay từ cuối thế kỷ XIX, điện ảnh Mỹ đã nhanh chóng trở thành một trong những nền điện ảnh hàng đầu thế giới cả về số lượng phim và chất lượng nghệ thuật.

Làm nên thành công của điện ảnh Mỹ, ngoài kỹ xảo điện ảnh, nội dung hấp dẫn, không thể không nói đến diễn xuất của những diễn viên trẻ tài năng, đặc biệt là diễn viên chính. Ngược dòng lịch sử điện ảnh Mỹ, ta thấy trong mỗi giai đoạn phát triển đều có những sáng tạo độc đáo. Tên tuổi của Eadweard Muybridge gắn liền với những hình ảnh “chuyển động đầu tiên chụp ngựa đang phi nước đại. Việc phát minh ra máy chiếu phim (kinetoscope) của Thomas Alva Edison đã góp phần đáng kể thúc đẩy điện ảnh ra đời. Đầu năm 1910, đạo diễn huyền thoại D.W. Griffith được công ty Biograph Company cử đến bờ biển miền Tây nước Mỹ cùng với đội ngũ diễn viên nổi tiếng của ông như Blanche Sweet, Lillian Gish, Mary Pickford và Lionel Barrymore với nhiệm vụ xây dựng cơ sở điện ảnh mới ở đây. Họ bắt đầu thực hiện các bộ phim ở một khu đất trống gần phố Georgia Street thuộc Los Angeles. Để mở rộng xưởng phim, công ty đã quyết định chuyển về một làng nhỏ cách Los Angeles vài dặm về phía bắc, họ gọi khu đất mới này bằng cái tên “Hollywood”. Đến năm 1915, Hollywood bắt đầu khẳng định được vị trí đầu đàn của điện ảnh Mỹ với bộ phim nổi tiếng *Birth of a Nation* của Griffith.⁷ Với sức sáng tạo lớn của người Mỹ, 100 năm qua, kinh đô điện ảnh Hollywood đã có gần như tất cả các ngành quan trọng của điện ảnh như biên tập, kỹ xảo, hậu sản xuất và ánh sáng. Vào những năm 40 của thế kỷ trước, mỗi năm Hollywood sản xuất trung bình 400 bộ phim, bao gồm hầu hết các thể loại phim như phim hành động, phim giả tưởng, phim hài, phim trinh thám, phim hoạt hình... với công nghệ sản xuất tiên tiến nhất, cho ra đời phim nhựa, phim DVD, phim 3D. Công nghệ phim 3D không những sản xuất ra các phim mới mà còn có thể chuyển những phim cũ trước đây thành phim 3D. Họ chỉ cần vài tháng để chuyển sang phim nổi các tác phẩm trứ danh như: *Nhà phù thuỷ tại Oz*, *Casablanca*, *Chiến tranh giữa các vì sao* và *King Kong*, phiên bản mới nhất của Peter Jackson.

Nhờ sáng tạo không ngừng nên một điều hiển nhiên là điện ảnh Hollywood có sức chinh phục và hấp dẫn toàn thế giới, đồng thời thu hút nhiều tài năng điện ảnh thế giới đến làm việc, không kể màu da, sắc tộc, từ đó tạo cho các bộ phim có nhiều phong cách nghệ thuật và diễn xuất đa dạng. Điện ảnh Mỹ đã đạt được những thành tựu không thể phủ nhận được, song không phải không có mặt trái. Một thời Hollywood đã trở thành một tụ điểm chính trị, những ông

⁷ Từ điển Wikipedia tiếng Việt, mục *Điện ảnh Mỹ*, <http://vi.wikipedia.org/>.

trùm của các xưởng phim đã sử dụng quyền thế của mình để xuất xưởng những bộ phim cổ xúy cho chủ nghĩa thực dân và khuấy động một “mối hoạ đỏ”. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ cá nhân luận Mỹ tích cực thì Hollywood là mảnh đất màu mỡ cho các nhà làm phim sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật được cả thế giới biết đến và đánh giá cao. Nhiều bộ phim ca ngợi tình mẫu tử, đề cao nghị lực sống của những người bị xã hội ruồng bỏ, khẳng định quyền con người... đã được các nhà làm phim khai thác dưới nhiều góc độ, rất tinh tế nhưng cũng thật gần gũi với cuộc sống. Vượt lên trên tất cả là khát vọng tự khẳng định cá nhân con người.

Bộ phim *Bàn chân trái của tôi* (My Left Foot, 1989) được chuyển thể từ cuốn tự truyện cùng tên của nhà văn Christy Brown, một người mắc bệnh bại não bẩm sinh nhưng rất giàu ý chí và nghị lực. Cuốn tự truyện này được Christy Brown viết vào năm 22 tuổi, lấy bản thân ông làm hình mẫu để kể về một thanh niên đã chiến thắng số phận nhờ nghị lực phi thường.

Michael Oher - vận động viên bóng rổ da màu trong phim *Cổ tích giữa đời thường* (The Blind Side, 2009), Andrew Beckett - một bệnh nhân HIV trong phim *Philadelphia* (1993)... đều là những sáng tạo nghệ thuật có nguyên mẫu từ cuộc sống đương đại Mỹ, phản ánh ý chí vươn lên chiến thắng số phận, chiến thắng hoàn cảnh.

Một trong những loại phim ăn khách nhất và thể hiện tính sáng tạo trong nghệ thuật giải trí của điện ảnh Mỹ là loại phim *miền Tây* (Western). Đó là một định nghĩa của người Mỹ nhằm để chỉ các tác phẩm điện ảnh về miền Tây nước Mỹ thế kỷ XIX. *Có thể coi đây là “đặc sản” Mỹ*. Thể loại phim về miền Tây có một số tiểu thể loại như phim miền Tây kiểu cổ điển (Classical Western), phim sử thi miền Tây (Epic Western), phim miền Tây kiểu bắn giết (Shoot 'em up Western), phim miền Tây kiểu Spaghetti (Spaghetti Western) - loại phim được sản xuất ở Italia, phim miền Tây kiểu cải biên (Revisionist Western - mang màu sắc u ám, đề cao vai trò của người phụ nữ và bênh vực người da đỏ bản địa, người Mexico), phim miền Tây đương đại (Contemporary Western), nổi tiếng với phim đoạt giải Oscar 2005 - *Brokeback Mountain*.⁸

Các bộ phim về miền Tây thường mô tả cuộc chinh phục những vùng đất còn hoang vu, hay là công cuộc khai hoá nền văn minh hoặc lấn chiếm vùng lãnh thổ vốn thuộc về những người dân da đỏ bản địa ở vùng biên giới của người Mỹ. Miền Tây trong những bộ phim này được biết đến như một xã hội coi trọng danh dự con người hơn là pháp luật. Câu chuyện về những chàng cao bồi (chăn bò) và những tay giết người thuê là chủ đề chính trong phim về miền Tây.

⁸ <http://www.namdinhononline.net/forum>.

Ảnh hưởng văn hoá của Hollywood là rộng khắp. Tại 22 nước phát triển nhất, trên 85% số phim được chiếu nhiều nhất là của Mỹ (còn ở những nước như Anh, Brazil, Ai Cập, Argentina thì phim Mỹ chiếm cả 100%). 44 trong số 55 bộ phim thành công nhất từng được trình chiếu tại Đức được quay ở Hollywood.⁹

Nhà nghiên cứu điện ảnh Mỹ Thomas Doherty trong bài viết *Chất Mỹ trong các bộ phim Mỹ* đăng trên Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 6/2007 đã đưa ra những nhận xét thú vị về tính sáng tạo Mỹ này.¹⁰ Trong bài viết, tác giả cho rằng chính các tài năng của Hollywood khi làm phim về những tố chất tạo nên giấc mơ Mỹ, nhưng các nhà làm phim nước ngoài không thể không phản ứng trước sự xâm chiếm trí não của họ. Vì vậy, chẳng lấy gì làm lạ khi hàng năm tại Liên hoan phim Cannes, người hâm mộ thường bình phẩm với nhau rằng bộ phim được ưa thích rất có thể giành giải Cành cọ vàng thường là phim chống Mỹ... nhưng lại được sản xuất từ Mỹ. Phim *Fahrenheit 9/11* của Michael Moore (2004) là một ví dụ điển hình nhất. Vì thế có người đã thốt lên: “Người Mỹ đã chiếm lĩnh tiềm thức của chúng ta”. Câu nói này vốn là lời của một nhân vật trong phim *Những ông hoàng của đường phố* (*Kings of the Road*) của đạo diễn Wim Wender. Lời nhận xét đó vừa hàm ý sự ngưỡng mộ vừa có ý phê phán.

Thái độ mâu thuẫn của Wender đối với “mẫu quốc” điện ảnh đã nói lên những cảm nhận chung của các “thuộc địa”. Người Mỹ cũng có chung cảm nhận đó. Không thể phủ nhận về các tài năng của Hollywood khi làm phim về những tố chất tạo nên giấc mơ Mỹ, nhưng các nhà làm phim nước ngoài không thể không phản ứng trước sự xâm chiếm trí não của họ. Thậm chí có lúc người ta cho đó là nguy cơ “xâm lăng” hoặc “bành trướng” của văn hoá Mỹ.

Bất chấp sự sa sút của nhiều ngành kinh tế Mỹ, Hollywood vẫn giữ được ưu thế thương hiệu trong lĩnh vực giải trí. Giữ được ưu thế đó một phần là do sức hấp dẫn thực sự của một tổng hợp chất lượng gắn với những giá trị trong sáng, đó là chủ nghĩa cá nhân, và cao hơn thế, là chủ nghĩa nhân văn, quyền tự do đi lại, sự vận động đi lên, mưu cầu hạnh phúc (tinh thần hay vật chất) và tinh thần mạo hiểm, ý chí vượt lên số phận và môi trường sống để khẳng định cá nhân con người.

⁹ Milchin I.: “Văn hoá là nhân tố ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ”, *Thông tin khoa học xã hội*, số TN 2003-86.

¹⁰ Thomas Doherty là giáo sư nghiên cứu điện ảnh tại Đại học Brandeis gần Boston, Massachusetts, và là tác giả của một số cuốn sách, trong đó có *Projections of War: Hollywood, American Culture, and World War II* (Phim về chiến tranh: Hollywood, văn hoá Mỹ và Chiến tranh Thế giới thứ hai) (1999) và *Teenagers and Teenpics: The Juvenilization of American Movies in the 1950s* (Thanh niên và phim về thanh niên: Thanh niên hoá phim Mỹ trong những năm 1950) (2002).

Kết luận

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể thấy mối quan hệ khăng khít giữa triết lý sống cá nhân luận Mỹ và năng lực sáng tạo vô tận của người Mỹ trong văn học và nghệ thuật điện ảnh, từ đó có thể hình dung ra tất cả các lĩnh vực. Nhờ thế mà chỉ với lịch sử vài trăm năm, nhân dân Mỹ đã xây dựng nên nước Mỹ vĩ đại, trong đó có nền văn hoá Mỹ, bất chấp việc người ta có muốn thừa nhận sự tồn tại của nền văn hoá và bản sắc Mỹ hay không. Văn hoá Mỹ đã và đang có ảnh hưởng to lớn trên thế giới, nhất là trong kỷ nguyên toàn cầu hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brinton, Crane: *Con người và tư tưởng phương Tây*, NXB Từ điển Bách khoa, 2007.
- Doherty, Thomas: *Nền công nghiệp điện ảnh Mỹ ngày nay*, Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 6/2007.
- Gurevich, Aaron: *The Origins of European Individualism*, Wiley-Blackwell, 1995.
- Heller, Thomas C. Morton Sosna, Christine Brooke-Rose, David E. Wellbery: *Reconstructing Individualism: Autonomy, Individuality, and the Self in Western Thought*, Stanford University Press, 1986.
- Lê Thế Quế (chủ biên): *Đặc trưng văn hoá Mỹ*, Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu đặc biệt cấp ĐHQG HN, Hà Nội, 2006.
- Martin, John Jeffries: *Myths of Renaissance Individualism*, Palgrave Macmillan Ltd, New York, NY 10010, 2009.
- Milchin I.: *Văn hoá là nhân tố ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ*, Thông tin khoa học xã hội, số TN 2003-86.
- Mô-cun-xki, X.X. : *Lịch sử sân khấu thế giới*, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1978.
- Nguyễn Hào Hải, *Lịch sử phát triển của chủ nghĩa cá nhân trong thế kỷ XXI*, trong: <http://chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Luan-Ly/Lich-su-phat-trien-chu-nghia-ca-nhan-trong-the-ky-21/>.
- Scollon, Ron and Scollon, Suzanne Wong: *Intercultural Communication: A Discourse Approach*, Oxford, U.K. and Cambridge, MA, U.S.A., Blackwell, 1995.
- Spanckeren, Kathryn Van: *Tóm lược văn học Hoa Kỳ*, ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 5/2007.
- Stevenson, Douglas K.: *Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
- Theisen, Heinz: *European Values and Globalization*, http://www.coactivity.vgtu.lt/upload/filosof_zurn/santalka_t17_nr1_4-11_theisen.pdf.
- Từ điển Wikipedia tiếng Việt, mục *Chủ nghĩa cá nhân*, <http://vi.wikipedia.org/>.
- Yankelovich, Daniel: *How American Individualism Is Evolving, The Public Perspective*, February/March 1998.
- <http://www.namdinhonline.net/forum>.